

**ĐỀ NGHỊ CẤP HẠN MỨC KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN
SẢN PHẨM CHO VAY HẠN MỨC**

Thông tin Bên vay	
Họ tên:	Ngày sinh:
Số giấy tờ tùy thân (thẻ CCCD/căn cước)*: <small>*Giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm</small>	ĐTDD:
Địa chỉ:	
Thu nhập (nguồn trả nợ) hàng tháng:	Mục đích sử dụng vốn vay: mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống/tiêu dùng Thời gian sử dụng vốn: Từ khi giải ngân đến khi sử dụng hết
Thông tin hạn mức: xxx	

Tôi xác nhận (i) tôi là người từ đủ mười tám tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và (ii) những thông tin trên đây cùng với các thông tin và tài liệu khác được tôi cung cấp cho Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam (“Home Credit”) trong quá trình đề nghị vay vốn là chính xác, trung thực. Tôi đồng ý cho Home Credit được thu thập, sử dụng cũng như chia sẻ cho bên thứ ba các thông tin liên quan đến tôi và/hoặc thông tin liên quan đến (các) khoản vay của tôi tại Home Credit hoặc các tổ chức khác. Trường hợp có sự khác biệt thông tin cá nhân được ghi nhận tại bất kỳ tài liệu nào được ký bởi tôi (cho mục đích thực hiện hợp đồng với Home Credit) so với giấy tờ tùy thân của tôi (có hiệu lực tại từng thời điểm), thông tin trên giấy tờ tùy thân sẽ là thông tin cuối cùng và các tài liệu liên quan sẽ vẫn có giá trị pháp lý. Đồng thời, tại bất kỳ thời điểm nào, Home Credit cũng có toàn quyền được cập nhật, điều chỉnh các thông tin cá nhân của tôi tại Home Credit mà không cần có sự chấp thuận của tôi, và không cần thông báo cho tôi, trên cơ sở tham chiếu đến giấy tờ tùy thân của tôi hoặc các nguồn thông tin hợp pháp khác.

Tôi đồng ý xác nhận tài liệu này thông qua phương tiện điện tử.

Ngày...tháng....năm.....,
Xác nhận của Người đề nghị

Đại diện Công ty Tài chính TNHH MTV
Home Credit Việt Nam

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG CHO VAY HẠN MỨC



Mã sản phẩm:

HỢP ĐỒNG SỐ:

Hôm nay, ngày... tháng ... năm 20..., tại Công ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Home Credit Việt Nam, chúng tôi gồm có:

BÊN CHO VAY: CÔNG TY TÀI CHÍNH TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOME CREDIT VIỆT NAM (“Home Credit”)

Địa chỉ:

Đại diện:

Chức vụ:

Mã số doanh nghiệp: 0307672788

Điện thoại:

Fax:

BÊN VAY: ÔNG/BÀ

Số giấy tờ tùy thân (thẻ CCCD/căn cước)*:

(*) Giấy tờ tùy thân theo quy định pháp luật tùy từng thời điểm

Địa chỉ:

Email:

NGƯỜI LIÊN HỆ KHẨN CẤP: ÔNG/BÀ

Điện thoại:

Các bên thỏa thuận ký Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức này (sau đây gọi là “**Hợp đồng khung**”) theo các điều khoản sau. Các chữ viết tắt được sử dụng trong Hợp đồng khung có ý nghĩa như được quy định tại Điều 2 của Hợp đồng khung.

Điều 1: Nội dung khoản vay

<p>1. Hạn mức cho vay gốc(*) :VNĐ (Bằng chữ(*) :) Đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ: Việt Nam đồng Cách xác định Hạn mức cho vay tại từng thời điểm được quy định tại Điều 2.(e).</p>	
<p>2. Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay: 36 tháng, kể từ ngày(*), tuy nhiên, sẽ phụ thuộc vào quy trình xem xét lại Hạn mức của Bên cho vay và Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay như dưới đây. 2.1 Xem xét lại Hạn mức cho vay và Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay: trừ trường hợp được quy định khác đi trong Hợp đồng khung này, định kỳ ít nhất mỗi năm một lần và/ hoặc tại từng thời điểm mà Home Credit cho là phù hợp, Home Credit sẽ thực hiện xem xét, xác định lại Hạn mức cho vay và Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay. Việc cập nhật Hạn mức cho vay và/ hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay được thực hiện theo Điều 12. 2.2 Thời gian duy trì Hạn mức cho vay có thể được rút ngắn hoặc kết thúc trước thời hạn nếu phát sinh sự kiện quy định tại Điều 12. 2.3 Thời hạn vay của từng khoản vay theo Xác nhận rút vốn: được xác định cụ thể trong từng Xác nhận rút vốn. Trong mọi trường hợp, Bên vay thực hiện việc rút vốn trong Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay theo Hợp đồng khung và thời hạn vay của Xác nhận rút vốn không phụ thuộc vào ngày cuối cùng của Thời hạn duy trì Hạn mức.</p>	
<p>3. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức. Để tránh nhầm lẫn, hạn mức này là hạn mức có thể hủy ngang.</p>	<p>4. Phương thức giải ngân: Thanh toán thông qua tài khoản ngân hàng của bên bán hàng hoá/ cung cấp dịch vụ theo chỉ định tại Xác nhận rút vốn (giải ngân cho bên thụ hưởng).</p>
<p>5. Ngày trả góp hàng tháng: Bên cho vay hỗ trợ thông báo cho Bên vay theo từng tháng (thông qua các hình thức được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng khung, bao gồm cả hình thức Bản sao kê).</p>	<p>6. Số tiền trả góp hàng tháng: Bên cho vay hỗ trợ thông báo cho Bên vay theo từng tháng (thông qua các hình thức được thỏa thuận tại Điều 11 của Hợp đồng khung, bao gồm cả hình thức Bản sao kê).</p>

Ngày sao kê: hàng tháng Ngày trả góp hàng tháng được tính là 14 ngày từ Ngày sao kê.	
7. Lãi suất áp dụng	
Lãi suất cụ thể sẽ được ghi nhận theo thỏa thuận của hai bên trên từng Xác nhận rút vốn cụ thể, và phù hợp với quy định của pháp luật.	Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thu các khoản sau: - Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn: 150% của lãi suất trong hạn thông thường; và - Lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn: 10%/năm.
8. Mục đích sử dụng vốn vay: mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ nhu cầu đời sống, hoặc tiêu dùng. Mục đích sử dụng vốn vay cụ thể được nêu trên từng Xác nhận rút vốn.	
9. Trả nợ trước hạn	
Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thu Phí trả nợ trước hạn (đối với dư nợ đến hạn): được ghi nhận trên từng Xác nhận rút vốn. Để tránh nhầm lẫn, việc trả nợ trước hạn phải được sự đồng ý rõ ràng của Bên cho vay. Trong trường hợp Bên vay có nhu cầu tắt toán trước hạn Hợp đồng khung hoặc Xác nhận rút vốn, mà đã nộp tiền vào tài khoản của Bên cho vay nhưng chưa hoặc không có sự đồng ý từ Bên cho vay thì Bên cho vay sẽ hỗ trợ quản lý số tiền này không có lãi và xử lý số tiền này theo thỏa thuận tại Hợp đồng khung này.	

(*) Thông tin chi tiết được điền theo thỏa thuận của hai bên khi ký Hợp đồng khung và phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2: Định nghĩa được sử dụng trong Hợp đồng khung

Dưới đây là một số định nghĩa được sử dụng trong Hợp đồng khung và/hoặc (các) Xác nhận rút vốn đính kèm Hợp đồng khung này. Một số định nghĩa khác sẽ được nêu và ký hiệu cụ thể tại từng điều khoản có liên quan.

- Bản sao kê** là bảng liệt kê chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về từng lần rút vốn cụ thể, dư nợ tính đến Ngày sao kê, số kỳ trả góp, số tiền đến hạn cần thanh toán của kỳ trả góp tương ứng với từng Xác nhận rút vốn, lãi và phí phát sinh (nếu có) liên quan đến từng Xác nhận rút vốn phát sinh từ Dịch vụ Home PayLater.
- Bộ Hợp đồng tín dụng** là bao gồm Hợp đồng khung này, các Xác nhận rút vốn đính kèm (nếu có) và các tài liệu liên quan khác đi kèm theo, hoặc nhằm hỗ trợ giải thích và/ hoặc thực thi Hợp đồng khung này và/ hoặc các Xác nhận rút vốn.
- Dịch vụ Home PayLater** là sản phẩm/dịch vụ tài chính được cung cấp bởi Bên cho vay nhằm cung cấp (các) khoản vay đến Bên vay. Theo đó, Bên vay sau khi ký Hợp đồng khung thì sẽ được cấp một Hạn mức cho vay để thực hiện vay theo quy định của Hợp đồng khung này và các Xác nhận rút vốn.
- Đối tác** là bên kinh doanh, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, và/ hoặc các bên trung gian (bao gồm nhưng không giới hạn các sàn giao dịch thương mại điện tử và các cổng thanh toán) mà Bên cho vay có hợp tác nhằm triển khai cho vay đối với Bên vay; hoặc tại bên kinh doanh, bán lẻ hàng hóa, dịch vụ và/hoặc các bên trung gian mà Bên vay có thể sử dụng Dịch vụ Home PayLater để mua hàng hóa, dịch vụ thông qua hình thức cho vay mua trả góp.
- Hạn mức cho vay**: là mức dư nợ cho vay tối đa được duy trì trong một khoảng thời gian nhất định theo thỏa thuận giữa Bên cho vay và Bên vay và theo quy định của pháp luật. Hạn mức cho vay sẽ được tính bằng Hạn mức cho vay gốc được nêu tại Điều 1 và cộng với số tiền thanh toán dư của Bên vay vào Tài khoản Home PayLater tính đến thời điểm có liên quan (nếu có). Để tránh nhầm lẫn, Hạn mức cho vay có thể hủy ngang và có thể được điều chỉnh theo quy định tại Hợp đồng khung này. Trong Hạn mức cho vay, Home Credit giải ngân vốn vay tương ứng với mỗi lần rút vốn của Bên vay.
- Kỳ sao kê** là khoảng thời gian cố định do Bên cho vay quy định mà trong khoảng thời gian này, bất kỳ một giao dịch nào mới phát sinh được thực hiện bởi Bên vay và/hoặc Bên cho vay liên quan đến Hợp đồng khung này và/ hoặc Xác nhận rút vốn đều sẽ được ghi nhận lại, có thể được thể hiện trên Bản sao kê (nếu có) và được xác nhận các kỳ thanh toán. Bên cho vay sẽ thông báo cho Bên vay về Kỳ sao kê thông qua một trong các phương thức được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng khung này.
- Ngày đến hạn thanh toán** là ngày cuối cùng của một thời hạn được quy định trước mà trong thời hạn đó việc Bên vay thanh toán số tiền đến hạn cần thanh toán cho Bên cho vay sẽ được coi là đúng hạn, có thể được thông tin theo từng Bản sao kê (nếu có). Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu khác đi, bất kỳ Ngày đến hạn thanh toán

nào (bao gồm cả Ngày trả góp hàng tháng) của Xác nhận rút vốn đang còn hiệu lực mà không phải là một Ngày làm việc, thì Ngày đến hạn thanh toán đó của tất cả Xác nhận rút vốn sẽ được dời vào Ngày làm việc liền sau. Ngày đến hạn thanh toán này bao gồm cả ngày đến hạn thanh toán hàng tháng như được thông báo cho Bên vay theo các kênh liên lạc như được quy định tại Điều 11.

- h) **Ngày làm việc** là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu trừ các ngày lễ, Tết và ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- i) **Ngày sao kê** có nghĩa là ngày mà Bên cho vay sẽ định kỳ hàng tháng chốt các giao dịch phát sinh trong Kỳ sao kê, có thể được Bên cho vay gửi cho Bên vay thông tin về các khoản vay theo Bộ Hợp đồng tín dụng.
- j) **Số tiền vay** là số tiền mà Bên vay rút vốn tại từng thời điểm và được thỏa thuận cụ thể tại từng Xác nhận rút vốn.
- k) **Tài khoản Home PayLater** là tài khoản kỹ thuật quản lý khoản vay/ khoản tín dụng mà Bên cho vay mở và duy trì cho Bên vay liên quan đến Dịch vụ Home PayLater hoặc tất cả các sản phẩm/dịch vụ khác do Bên cho vay cung cấp (nếu có – áp dụng theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ).
- l) **Xác nhận rút vốn** là văn bản xác nhận của Bên vay dưới dạng thỏa thuận cho vay cụ thể hoặc bằng chứng có giá trị tương đương văn bản giữa Bên cho vay và Bên vay về mỗi lần Bên vay đề nghị rút vốn hoặc giải ngân một số tiền cụ thể trong Hạn mức cho vay, theo mục đích vay vốn phù hợp với quy định pháp luật và Hợp đồng khung này. Xác nhận rút vốn là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng khung.

Điều 3: Nội dung khoản vay, Cách tính lãi, Thanh toán nợ vay

1. Nội dung khoản vay: bao gồm nhưng không giới hạn Hạn mức cho vay, số tiền vay cụ thể của từng Xác nhận rút vốn, đồng tiền cho vay và đồng tiền trả nợ, thời hạn vay, ngày giải ngân, phương thức cho vay, phương thức giải ngân, lãi suất cho vay, mục đích sử dụng vốn vay sẽ được Bên vay và Bên cho vay thỏa thuận cụ thể trong Hợp đồng khung này, Xác nhận rút vốn và phù hợp với quy định pháp luật.
2. Tùy vào thỏa thuận của các Bên và được quy định trên Xác nhận rút vốn, nợ gốc và lãi được thanh toán trong một hoặc nhiều kỳ trả góp hàng tháng. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày giải ngân theo Xác nhận rút vốn cụ thể đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay tương ứng.
3. Đối với bất kỳ số tiền vay nào không phải là vay tiền mặt, Bên vay tại văn bản này đồng ý và thừa nhận rằng (i) Số tiền vay tương ứng đó sẽ được Bên cho vay chuyển trực tiếp cho bên cung cấp hàng hóa và/hoặc dịch vụ, hoặc Đối tác, và/hoặc công ty bảo hiểm (nếu có), hoặc bên khác được chỉ định hợp pháp, để thanh toán cho các hàng hóa và/hoặc dịch vụ có liên quan được mua bởi Bên vay, và (ii) nhằm mục đích tính lãi, toàn bộ Số tiền vay sẽ được xem là đã được giải ngân đầy đủ cho Bên vay vào ngày ký hoặc ngày xác thực hoặc ngày thực hiện bất kỳ biện pháp nào thể hiện sự xác nhận của Bên vay, theo các phương thức mà Bên cho vay áp dụng tại từng thời điểm đối với (các) Xác nhận rút vốn cụ thể.
4. Tiền lãi vay được tính theo công thức sau đây:
$$\text{Số tiền lãi ngày} = \text{Số dư thực tế (x)} \text{ Lãi suất tính lãi (:)} 365; \text{ và}$$
$$\text{Số tiền lãi của mỗi kỳ trả góp bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ trả góp}$$

Trong đó:

 - i. Số dư thực tế là số dư nợ gốc trong hạn cuối ngày tính lãi mà Bên vay phải trả cho Bên cho vay, và
 - ii. Lãi suất tính lãi là mức lãi suất được quy định tại (các) Xác nhận rút vốn đính kèm.
5. Trừ khi pháp luật quy định khác, mọi khoản thanh toán của Bên vay cho mỗi kỳ trả góp được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây: các khoản chi phí (bao gồm, ngoài các chi phí khác, phí chuyên khoản ngân hàng cho mục đích thanh toán khoản vay, chi phí xử lý thu hồi nợ) và phí phát sinh (nếu có), khoản bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh (nếu có), nợ gốc, và tiền lãi vay. Trường hợp Bên vay có nhiều khoản vay còn dư nợ theo nhiều Xác nhận rút vốn và đều chưa bị quá hạn thì khoản thanh toán của Bên vay sẽ được ưu tiên thanh toán cho nợ gốc trong hạn trước, sau khi thanh toán đầy đủ cho tất cả phần nợ gốc trong hạn, thì khoản thanh toán của Bên vay sẽ được ưu tiên thanh toán cho lãi trong hạn của khoản vay được giải ngân trước.
6. Trừ trường hợp Các Bên có thỏa thuận khác hoặc theo chỉ định cụ thể của Bên vay, trường hợp Bên vay có nhiều khoản vay được quản lý bởi Tài khoản Home PayLater (bao gồm cả Tài khoản Home PayLater được mở và kích hoạt theo thỏa thuận khác với Hợp đồng khung này), Bên vay đồng ý (i) chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trả góp hàng tháng phát sinh từ (các) khoản vay được quản lý bởi Tài khoản Home PayLater (được rút vốn hoặc giải ngân theo, bao gồm nhưng không giới hạn, Hợp đồng khung này, và các hợp đồng tín dụng khác), (ii) sử dụng số Hợp đồng khung này làm chỉ định thanh toán cho các hợp đồng vay được quản lý bởi Tài khoản Home PayLater (iii) trừ trường hợp các Bên có thỏa thuận khác, thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các hợp đồng vay được quản lý bởi Tài khoản Home PayLater được quy định như sau:
 - i) Ưu tiên thanh toán cho hợp đồng vay có số ngày quá hạn lớn hơn, và

- ii) Trường hợp các hợp đồng vay không bị quá hạn thanh toán, hoặc có số ngày quá hạn thanh toán như nhau, hợp đồng vay được giải ngân trước sẽ được ưu tiên thanh toán trước, và
 - iii) Theo thứ tự thu hồi nợ được quy định tại Khoản 5 của Điều này.
7. Mọi khoản thanh toán cho Bên cho vay được coi là đã thanh toán khi Bên vay đã thực hiện đúng và chính xác hướng dẫn thanh toán của Bên cho vay theo từng thời kỳ, bao gồm như được hướng dẫn theo Bản sao kê (nếu có) (bao gồm cả thông tin số Hợp đồng khung/ Tài khoản Home PayLater hoặc thông tin tương đương) và khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản ngân hàng của Bên cho vay. Các Bên đồng ý Bên vay thanh toán vào (các) ngày làm việc trước Ngày đến hạn thanh toán để đảm bảo tiền được ghi có đúng hạn.
 8. Phí đối với bên thứ ba liên quan: Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng khung này. Bên cho vay có thể (có quyền nhưng không có nghĩa vụ) thay mặt bên cung cấp dịch vụ thanh toán thực hiện việc thu trước tiền phí này từ Bên vay; Mức phí cụ thể sẽ là 11.000 đồng (hoặc một mức phí khác được thông báo trước cho Bên vay trước khi chính thức áp dụng), cách thức thu phí theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ và được đăng tải tại website www.homecredit.vn và/hoặc www.homepaylater.vn.
 9. Số tiền thanh toán dư: Nếu có bất kỳ khoản tiền nào được chuyển cho Bên cho vay trước Ngày đến hạn thanh toán và/hoặc còn dư trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng khung mà không thuộc trường hợp trả nợ trước hạn theo quy định tại Hợp đồng khung này (nếu có, bao gồm Điều 4), khoản tiền chuyển trước và/hoặc còn dư này sẽ được Bên cho vay hỗ trợ quản lý không trả lãi và xử lý số tiền này theo thỏa thuận tại Hợp đồng khung, bao gồm nhưng không giới hạn, trừ khi được thỏa thuận khác đi, Bên cho vay sẽ khấu trừ dư nợ đến hạn vào số tiền thanh toán dư này.
 10. Nếu có bất kỳ khoản tiền thanh toán còn dư nào sau khi chấm dứt Hợp đồng khung và đóng Tài khoản Home PayLater, Bên cho vay sẽ nỗ lực liên hệ để thông báo và hướng dẫn thủ tục hoàn trả cho Bên vay. Nếu trong vòng 06 tháng kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng khung mà (i) Bên cho vay không thể liên lạc được với Bên vay, hoặc (ii) Bên vay không có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản theo hướng dẫn của Bên cho vay gửi đến Bên cho vay, hoặc (iii) Bên vay có yêu cầu hoàn trả bằng văn bản nhưng không đến nhận tiền, thì Bên vay theo đây đồng ý từ bỏ quyền sở hữu đối với các khoản tiền thanh toán còn dư đến 250.000 VNĐ, đồng thời các khoản tiền đó sẽ được chuyển giao quyền sở hữu cho Bên cho vay theo quy định pháp luật. Ngoài ra, các bên đồng ý rằng đối với khoản tiền thanh toán còn dư mà nhỏ hơn chi phí Bên cho vay phải chi trả cho việc liên hệ với Bên vay về khoản tiền thanh toán dư đó, Bên cho vay sẽ thông báo thông qua việc công khai trên trang thông tin điện tử của Bên cho vay hoặc hình thức khác mà Bên vay có thể tiếp cận được theo quy định của Bên cho vay từng thời kỳ. Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm nhận được khoản tiền thanh toán còn dư (nếu có).

Điều 4: Hủy Xác nhận rút vốn hoặc trả nợ trước hạn

1. Khi có nhu cầu hủy Xác nhận rút vốn (một phần hoặc toàn bộ) hoặc trả nợ trước hạn, Bên vay cần liên lạc với Tổng đài chăm sóc của Bên cho vay theo số điện thoại 1900 633 999, hoặc các phương thức khác, như được Bên cho vay áp dụng trong từng thời kỳ. Bên cho vay sẽ tiến hành kiểm tra, xem xét và quyết định đồng ý hay không với yêu cầu của Bên vay.
2. Để làm rõ, việc cho phép Bên vay hủy Xác nhận rút vốn hoặc trả nợ trước hạn sẽ do Bên cho vay toàn quyền xem xét và chấp thuận bằng cách thông báo cho Bên vay theo một trong những phương thức thông báo được ghi nhận tại Hợp đồng khung này. Khi Bên cho vay chấp thuận cho Bên vay được hủy hoặc trả nợ trước hạn, Bên vay sau đây cam kết rằng Bên vay ngoài khoản nợ cần thanh toán liên quan đến khoản vay được chấp thuận trả nợ trước hạn và các khoản phải trả khác theo quy định tại Hợp đồng khung này tính đến ngày hủy hoặc trả nợ trước hạn, Bên vay phải thanh toán Phí trả nợ trước hạn (hoặc phí hủy, nếu có) theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ.
3. Trường hợp yêu cầu hủy hoặc chấm dứt trước hạn Xác nhận rút vốn liên quan đến bất kỳ hàng hóa, dịch vụ nào (được thanh toán bằng khoản vay theo Xác nhận rút vốn đó) của Bên vay được chấp nhận theo thỏa thuận tại Hợp đồng khung này, số tiền theo Xác nhận rút vốn được hủy hoặc hoàn trả khi chấm dứt trước hạn có thể (nhưng không bắt buộc) sẽ được trừ trực tiếp vào số dư nợ gốc của Xác nhận rút vốn có liên quan tại thời điểm Xác nhận rút vốn đó được hủy hoặc chấm dứt trước hạn và được coi là Bên vay trả nợ trước hạn một phần khoản vay. Phần trả nợ trước hạn trong trường hợp này do Bên cho vay chủ động thực hiện sẽ không bị tính phí trả nợ trước hạn.

Điều 5: Hàng hóa

1. Nếu mục đích vay để mua hàng hóa mà phải đăng ký theo quy định của pháp luật, Bên vay phải thực hiện đăng ký và cung cấp bản chính giấy chứng nhận đăng ký cho Bên cho vay trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày

- được cấp nếu Bên cho vay yêu cầu. Giấy chứng nhận sẽ được trả lại cho Bên vay sau khi Bên vay hoàn tất nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng khung này.
2. Khi Bên vay không thanh toán các khoản nợ còn tồn đọng được nêu trong thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên cho vay được quyền thay mặt Bên vay thanh lý hàng hóa để thu hồi các khoản nợ còn tồn đọng.
 3. Trường hợp Xác nhận rút vốn được Bên vay yêu cầu hủy kèm theo trả hàng hóa cho Đối tác, được Đối tác xác nhận đã hoàn trả hàng hóa thành công và được Bên cho vay xem xét và đồng ý yêu cầu hủy, Bên vay theo đây đồng ý rằng yêu cầu hủy có thể sẽ được ghi nhận và thực hiện thông qua một hoặc một số phương thức mà Bên cho vay quy định phù hợp tại từng thời điểm (bao gồm nhưng không giới hạn thông qua tổng đài điện thoại, hoặc ứng dụng điện thoại). Để làm rõ, trong trường hợp Bên cho vay đồng ý yêu cầu hủy Xác nhận rút vốn, nhưng Bên vay đã thanh toán một phần nợ vay cho Bên cho vay, các Bên đồng ý rằng Bên cho vay sẽ hoàn trả khoản tiền này nếu nhận được yêu cầu hoàn trả của Bên vay thông qua phương thức nói trên kèm theo việc cung cấp một số chứng từ chứng minh (nếu có) theo yêu cầu của Bên cho vay tại từng thời điểm. Nếu không nhận được yêu cầu hoàn trả từ Bên vay, các Bên đồng ý rằng khoản tiền này sẽ được xử lý theo Điều 3 của Hợp đồng khung này. Bên vay chịu mọi khoản phí cho bên thứ ba (ví dụ như phí chuyển khoản ngân hàng, phí rút tiền mặt, v.v (nếu có)) nhằm nhận lại khoản tiền này.

Điều 6: Bảo hiểm

1. Nếu hợp đồng bảo hiểm của Bên vay (là hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng khoản vay theo Xác nhận rút vốn) có quy định Bên cho vay là người thụ hưởng ưu tiên hoặc được nhận tiền thanh toán bảo hiểm, thì khi xảy ra sự kiện bảo hiểm Bên vay đồng ý các khoản thanh toán bảo hiểm sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản nợ còn lại cho Bên cho vay. Các khoản phải trả trong trường hợp này sẽ được xác định như trường hợp trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay.
2. Trường hợp Bên vay có nhu cầu hủy hoặc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm (là hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng khoản vay theo Xác nhận rút vốn) và Bên cho vay đồng thời là đại lý bán bảo hiểm đó trước thời hạn, Bên vay phải gọi đến đường dây nóng 1900 633 999 để được hướng dẫn các thủ tục có liên quan.
3. Việc mua bảo hiểm được thanh toán bằng khoản vay theo Xác nhận rút vốn là quyết định của Bên vay dựa trên thông tin về sản phẩm bảo hiểm được tư vấn và nhu cầu cần được bảo vệ của Bên vay.
4. Bên vay chịu mọi trách nhiệm liên quan đến hợp đồng bảo hiểm và mọi vấn đề liên quan sẽ được giải quyết độc lập giữa Bên vay và công ty bảo hiểm. Trừ trường hợp các bên thỏa thuận khác đi, Bên cho vay không có bất kỳ nghĩa vụ liên đới nào tới hợp đồng bảo hiểm trừ nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm dựa trên Xác nhận rút vốn.

Điều 7: Bảo mật và xử lý thông tin

1. Bên vay hiểu và đồng ý cho phép Bên cho vay, các doanh nghiệp cùng nhóm của Bên cho vay, Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác, đối tác phục vụ cho việc thẩm định tín dụng và phòng ngừa rủi ro, đối tác phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động liên quan đến cấp tín dụng và thực hiện hợp đồng tín dụng, Bên bán/ Bên cung cấp dịch vụ, công ty bảo hiểm hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm (nếu có), bên thứ ba liên quan đến việc triển khai các chương trình ưu đãi cho Bên vay hoặc hỗ trợ xử lý các khiếu nại của Bên vay, quản lý danh mục khách hàng và khách hàng tiềm năng, đối tác của Bên cho vay hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng khung này (gọi chung là “**Bên liên quan**”) sẽ tiến hành xử lý các thông tin, dữ liệu liên quan đến Bên vay, bao gồm cả thông tin cá nhân cơ bản hoặc nhạy cảm, thông tin cơ sở hoặc thông tin được cập nhật, chỉnh sửa hoặc bất kỳ thông tin nào của Bên vay được tham chiếu trên các nguồn thông tin hợp pháp khác (gọi chung là “**Thông tin của Bên vay**”) theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích được nêu tại mục 2, 3 và 4 dưới đây.
2. Bên cho vay, và Bên liên quan khi xử lý Thông tin của Bên vay có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin và được phép xử lý, cung cấp, chia sẻ Thông tin của Bên vay trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận của các bên, hoặc theo các mục đích hợp pháp khác bao gồm nhưng không giới hạn: (i) ký kết, thực hiện Hợp đồng khung; (ii) giải ngân cho người thụ hưởng theo thỏa thuận tại Hợp đồng khung; (iii) nghiệm thu, đối soát với Bên liên quan (kể cả việc nghiệm thu, đối soát khoản tiền mà Bên cho vay phải chuyển cho Bên bán hàng hóa/ Bên cung cấp dịch vụ, công ty bảo hiểm (nếu có) theo quy định tại Hợp đồng khung này); (iv) thực hiện, và/hoặc hợp tác với Bên liên quan để thực hiện các chương trình ưu đãi, hỗ trợ khách hàng; (v) chăm sóc khách hàng, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Bên vay; (vi) các hoạt động thông báo, hỗ trợ Bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay, thu hồi nợ; (vii) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng khung; (viii) đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Hợp đồng khung này; (ix) trực tiếp hoặc thông qua bên thứ ba thực hiện các đánh giá và phân tích liên quan đến Bên vay để phục vụ cho mục đích đánh giá, kiểm soát và quản

- lý rủi ro của Bên cho vay; và (x) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác; (xi) lưu trữ theo quy định của pháp luật; (xii) nhận cập nhật thông tin, ưu đãi về sản phẩm, dịch vụ của Bên cho vay; (xiii) tiến hành phân tích dữ liệu, nghiên cứu thị trường và phân tích thống kê, quản lý danh mục khách hàng.
3. Ngoài các mục đích được quy định tại mục 2 trên đây, Bên cho vay được phép thu thập, sử dụng và chia sẻ cho Bên liên quan hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác về tất cả các Thông tin của Bên vay và/hoặc Hợp đồng khung này và/hoặc Xác nhận rút vốn nếu được Bên vay đồng ý hoặc theo quy định pháp luật có liên quan.
4. Không liên quan đến việc Bên vay đồng ý với mục 1, 2 và 3 nêu trên (hay rút lại sự đồng ý sau đó), Bên cho vay, và Bên liên quan sẽ luôn được phép xử lý Thông tin của Bên vay trong trường hợp theo yêu cầu của pháp luật hoặc nhằm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng khung này của Bên vay đối với Bên cho vay và Bên liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu sau theo quy định của pháp luật và/ hoặc các nghĩa vụ sau của Bên vay:
- (i) đáp ứng các điều kiện được vay vốn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Bên cho vay;
 - (ii) cung cấp tài liệu chứng minh khả năng đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định của pháp luật, và các tài liệu khác do Bên cho vay hướng dẫn;
 - (iii) cung cấp thông tin về phương thức nhận giải ngân, phối hợp với Bên cho vay để thực hiện hoạt động giải ngân, đối soát khoản giải ngân với Bên bán/ Bên cung cấp dịch vụ và công ty bảo hiểm (nếu có);
 - (iv) ký kết, thực hiện Hợp đồng khung và/hoặc Xác nhận rút vốn (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tiến hành thẩm định tín dụng, cung cấp các dịch vụ cần thiết cho việc cấp và quản lý khoản vay);
 - (v) nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ gốc, và/hoặc tiền lãi vay, phí liên quan đến hoạt động cho vay (nếu có) theo thỏa thuận; phối hợp với các hoạt động hỗ trợ Bên vay thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay, thu hồi nợ;
 - (vi) sử dụng vốn vay đúng mục đích; cung cấp, cập nhật các thông tin liên quan đến tình hình sử dụng vốn vay, và khả năng trả nợ của Bên vay khi có yêu cầu của Bên cho vay cho các mục đích bao gồm nhưng không giới hạn việc giám sát sử dụng vốn vay; đánh giá khả năng thanh toán của Bên vay; phân loại nợ; theo dõi, đánh giá và kiểm soát rủi ro; chấm dứt cho vay; xử lý nợ; thực hiện yêu cầu hợp pháp của Bên vay (cơ cấu lại thời hạn trả nợ, trả nợ trước hạn);
 - (vii) nghĩa vụ bồi thường thiệt hại khi Bên vay vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng khung và/hoặc Xác nhận rút vốn; chăm sóc khách hàng, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của Bên vay;
 - (viii) thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng khung;
 - (ix) đăng ký giao dịch bảo đảm liên quan đến Hợp đồng khung này;
 - (x) cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung Tâm Thông Tin Tín Dụng Quốc Gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác;
 - (xi) thực hiện các nghĩa vụ của Bên cho vay về lưu trữ, báo cáo theo quy định của pháp luật;
 - (xii) thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên vay, hoặc để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Bên cho vay theo quy định tại Hợp đồng khung này và pháp luật liên quan.
5. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Điều 7 này sẽ không bị vô hiệu một phần, vô hiệu toàn bộ ngay cả khi (i) Hợp đồng khung này bị hủy bỏ/ chấm dứt/ chấm dứt trước hạn; hoặc (ii) Bên vay đưa ra các yêu cầu về việc rút lại sự đồng ý, xóa, hạn chế, phản đối xử lý Thông tin của Bên vay.

Điều 8: Vi phạm nghĩa vụ thanh toán

1. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào theo quy định tại Xác nhận rút vốn vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản nợ gốc đó (cụ thể là vào ngày trả góp tương ứng), thì vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán đó, khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển quá hạn.
2. Khi có bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển quá hạn theo quy định tại Điều 8.1, Bên vay sẽ phải thanh toán lãi quá hạn trên khoản nợ gốc quá hạn đó theo lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn được quy định tại Xác nhận rút vốn tương ứng trong thời hạn từ ngày khoản nợ gốc đó bị chuyển quá hạn cho đến ngày khoản nợ gốc được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
3. Để tránh hiểu lầm, trong trường hợp lãi suất trong hạn ưu đãi được áp dụng theo quy định tại Xác nhận rút vốn, mức lãi suất trong hạn ưu đãi này chỉ áp dụng cho khoản nợ gốc cho đến ngày đến hạn thanh toán ban đầu (cụ thể là Ngày trả góp hàng tháng tương ứng). Khi khoản nợ gốc này (hoặc một phần của khoản nợ gốc này) bị chuyển quá hạn, ngoài mức lãi suất trong hạn ưu đãi được áp dụng tính tới Ngày trả góp hàng tháng, mức lãi suất trong hạn thông thường được quy định tại Xác nhận rút vốn tương ứng với khoản nợ gốc bị quá hạn sẽ được dùng để tính số tiền lãi quá hạn (trên số dư nợ gốc quá hạn) áp dụng kể từ ngày khoản nợ gốc bị chuyển quá hạn.

4. Nếu Bên vay không thanh toán bất kỳ khoản tiền lãi vay nào theo quy định tại Xác nhận rút vốn vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng của khoản tiền lãi vay đó (cụ thể là vào Ngày trả góp hàng tháng tương ứng), thì khoản tiền lãi vay chưa thanh toán đó sẽ phải chịu lãi suất áp dụng đối với tiền lãi quá hạn được quy định tại Xác nhận rút vốn kể từ ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán cho đến ngày khoản tiền lãi vay đó được thanh toán đầy đủ cho Bên cho vay.
5. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho khoản vay theo quy định tại (các) Xác nhận rút vốn đính kèm Hợp đồng khung này, trừ trường hợp được Bên cho vay đồng ý.
6. Trong phạm vi pháp luật cho phép, trường hợp Bên vay có nhiều hơn một Xác nhận rút vốn với Bên cho vay và Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào trong Bộ Hợp đồng tín dụng thì Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tuyên bố một, một số hoặc toàn bộ (các) số nợ gốc theo Xác nhận rút vốn đến hạn ngay lập tức và Bên vay phải tuân theo thời hạn trả nợ mới do Bên cho vay quy định tương ứng.

Điều 9: Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do vi phạm – Bồi thường thiệt hại

1. Nếu Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Bộ Hợp đồng tín dụng hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên cho vay, Bên cho vay có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Bộ Hợp đồng tín dụng trước thời hạn và thu hồi toàn bộ (một số hoặc tất cả) khoản nợ theo các Xác nhận rút vốn (dù đến hạn hay chưa đến hạn). Việc chấm dứt và chuyển nợ quá hạn theo quy định cụ thể tại thông báo chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và các quy định tại Điều 8 sẽ được áp dụng tương ứng. Bên vay phải bồi thường cho Bên cho vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên cho vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên vay. Bên vay đồng ý và thừa nhận rằng trường hợp Bên vay có nhiều hơn một hợp đồng tín dụng với Bên cho vay (bao gồm nhưng không giới hạn Bộ Hợp đồng tín dụng này, các hợp đồng vay khác, hợp đồng thế tín dụng, kể cả trường hợp Bên cho vay thực hiện cấp tín dụng trên cơ sở nhận ủy thác của bên khác) và Bên vay vi phạm bất kỳ hợp đồng tín dụng nào thì Bên cho vay có toàn quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt và thu hồi nợ trước hạn đối với một, một số, hoặc tất cả các hợp đồng tín dụng của Bên vay.
2. Nếu Bên cho vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Bộ Hợp đồng tín dụng hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên vay, Bên cho vay phải bồi thường cho Bên vay toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà Bên vay phải gánh chịu vì sự vi phạm hoặc việc cung cấp thông tin sai sự thật đó của Bên cho vay.

Điều 10: Chuyển nhượng và thế chấp

Bên vay đồng ý rằng Bên cho vay được toàn quyền chuyển nhượng hoặc thế chấp các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Bộ Hợp đồng tín dụng cho các bên thứ ba mua bán nợ hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp chuyển nhượng, nếu Bên vay không đồng ý với việc chuyển nhượng thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chuyển nhượng của Bên cho vay, Bên vay có quyền trả nợ trước hạn và không bị tính phí trả nợ trước hạn. Bên cho vay có nghĩa vụ thông báo chuyển nhượng cho Bên vay theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11: Thông báo – Hóa đơn - Nhắc nợ – Nghĩa vụ Phối hợp

1. Bên cho vay có quyền sử dụng một hoặc một số các phương thức liên lạc được quy định tại Điều 11.2 dưới đây để thông báo cho Bên vay:
 - (a) khi có sự thay đổi lịch trả nợ gốc và/hoặc lãi suất của khoản vay và/hoặc Hạn mức cho vay và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay và/ hoặc các hạn mức/ hạn chế/ điều kiện liên quan đến Hạn mức cho vay;
 - (b) khi Bên vay trả nợ trước hạn một phần của khoản vay theo quy định tại Hợp đồng khung này, thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về số dư nợ gốc còn lại, số tiền trả góp mới và kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại;
 - (c) khi bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển thành nợ gốc bị quá hạn do Bên vay chậm thanh toán, thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (iii) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
 - (d) khi chấm dứt Hợp đồng khung trước hạn hoặc thu hồi nợ trước thời hạn, thông báo sẽ bao gồm, ngoài những thông tin khác, các thông tin về (i) thời điểm Bộ Hợp đồng tín dụng bị chấm dứt trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn, (ii) số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; (iii) thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, (iv) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (v) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn.
2. Bên cho vay và Bên vay đồng ý rằng tất cả các trao đổi giữa hai bên liên quan đến Bộ Hợp đồng tín dụng được coi là hợp lệ nếu được thực hiện qua đường bưu điện hoặc thư điện tử (email) hoặc điện thoại (với bất kỳ phương thức hay ứng dụng nào) hoặc tin nhắn SMS, tin nhắn trên các ứng dụng hỗ trợ nhắn tin khác tùy từng

trường hợp, và đồng thời có thể được thực hiện thông qua một hoặc một số các phương thức khác theo quy định sau đây:

- (a) thông qua thư điện tử (email) hoặc số điện thoại do Bên vay cung cấp, đăng ký, cập nhật (i) trong Đơn đề nghị vay vốn, Hợp đồng khung này, và/hoặc (ii) theo bất kỳ hình thức cung cấp thông tin nào khác bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ tài liệu, dữ liệu, kê khai nào được Bên vay cung cấp cho Bên cho vay tại bất kỳ thời điểm nào.
Để rõ ràng, Bên cho vay có quyền sử dụng, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh các thông tin liên hệ của Bên vay trên cơ sở tham chiếu đến các trao đổi, giao dịch khác giữa Bên vay và Bên cho vay, và các nguồn thông tin hợp pháp khác.
- (b) thông qua công cụ Tra cứu Thanh toán được cung cấp tại trang thông tin điện tử của Bên cho vay tại địa chỉ <https://www.homecredit.vn>; và
- (c) thông qua ứng dụng trên điện thoại của Home Credit và/hoặc các ứng dụng của Bên thứ ba mà Bên vay có thể tải về và cài đặt trên điện thoại thông minh của Bên vay hoạt động trên nền tảng iOS hoặc Android như được Bên cho vay thông báo tại từng thời điểm.

Ngoài ra, thông tin được thực hiện qua đường bưu điện được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận vào ngày làm việc thứ ba sau ngày thông tin đó được giao cho đơn vị dịch vụ bưu chính. Thông tin được thực hiện qua thư điện tử, điện thoại, tin nhắn SMS, tin nhắn trên các ứng dụng hỗ trợ nhắn tin khác, công cụ Tra cứu Thanh toán hoặc ứng dụng điện thoại của Bên cho vay được coi là được tiếp nhận bởi bên nhận ngay tại thời điểm việc trao đổi thông tin đó được thực hiện thành công.

3. Hóa đơn sẽ được Bên cho vay phát hành dưới hình thức điện tử, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, dựa trên thông tin của Bên vay cung cấp tại Bộ Hợp đồng tín dụng (và các cập nhật, sửa đổi của các thông tin đó tại từng thời kỳ). Bên vay xác nhận đã hiểu rõ và đồng thuận rằng phương thức phát hành và gửi hóa đơn sẽ áp dụng theo quy định của Bên cho vay tại từng thời kỳ, đồng thời không yêu cầu nhận hóa đơn dưới dạng giấy.
4. Phù hợp với quy định của pháp luật, Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) gửi thông báo nhắc nợ cho Bên vay về (các) khoản nợ vay và (các) ngày đến hạn thanh toán tương ứng thông qua (các) hình thức liên lạc được quy định trên đây trong khoảng thời gian được pháp luật cho phép.
5. Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết phù hợp với quy định của pháp luật và không bao gồm biện pháp đe dọa đối với Bên vay để đòi nợ và thu hồi nợ.
6. Bên vay có trách nhiệm phối hợp với Bên cho vay và cung cấp cho Bên cho vay các tài liệu liên quan đến khoản vay để Bên cho vay có thể kiểm tra và giám sát việc sử dụng vốn vay và việc trả nợ vay của Bên vay.

Điều 12. Các điều khoản chung

1. Điều chỉnh Hạn mức cho vay (tăng, giảm hoặc hủy) và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay

- (a) Trong Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay, Bên cho vay được quyền định kỳ theo quy định của Bên cho vay hoặc tùy từng thời điểm thực hiện xem xét, đánh giá lại Hạn mức cho vay và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức đã cấp cho Bên vay theo Hợp đồng khung này. Bên cho vay được quyền điều chỉnh Hạn mức cho vay và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay theo kết quả xem xét, đánh giá của Bên cho vay.
- (b) Bên vay đồng ý rằng Bên cho vay có quyền điều chỉnh giảm hoặc hủy Hạn mức cho vay và/hoặc rút ngắn hoặc chấm dứt sớm Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay trong các trường hợp sau (i) Bên vay vi phạm bất kỳ quy định nào của Bộ Hợp đồng tín dụng hoặc cung cấp thông tin sai sự thật cho Bên cho vay; hoặc (ii) Bên vay có nợ xấu tại Bên cho vay hoặc tại các tổ chức tín dụng khác; hoặc (iii) theo quyết định dựa trên đánh giá rủi ro của Bên cho vay tại từng thời điểm. Việc hủy Hạn mức cho vay hoặc chấm dứt sớm Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay đồng nghĩa với việc Bên cho vay sẽ từ chối việc rút vốn và sẽ không thực hiện giải ngân thêm bất kỳ khoản vay nào cho Bên vay theo Hạn mức cho vay. Các điều chỉnh liên quan đến Hạn mức cho vay và/hoặc rút ngắn hoặc chấm dứt sớm Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay theo quy định tại Điều 12.1(b) này sẽ được Bên cho vay quyết định và thông báo cho Bên vay theo các phương thức được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng khung này.
- (c) Bất kỳ điều chỉnh nào liên quan đến Hạn mức cho vay và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay (không bao gồm trường hợp hủy Hạn mức cho vay hoặc rút ngắn hoặc chấm dứt sớm Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay theo quy định tại Điều 12.1(b)) sẽ được các Bên thỏa thuận bằng văn bản.
- (d) Việc điều chỉnh Hạn mức cho vay và/hoặc Thời hạn duy trì Hạn mức cho vay theo Điều 12 này sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên đã phát sinh trước đó, bao gồm nhưng không giới hạn việc Bên vay phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ thanh toán theo các Xác nhận rút vốn đã hình thành.

2. Giải ngân

- (a) Khoản vay cụ thể được cấp theo từng đề nghị rút vốn của Bên vay cho mục đích tiêu dùng hoặc phục vụ nhu cầu đời sống. Bên cho vay được toàn quyền quyết định việc chấp nhận hoặc từ chối việc rút vốn đối với từng khoản vay mà không cần đưa lý do cụ thể cho Bên vay. Trong trường hợp đồng ý với đề nghị rút vốn, Bên cho vay sẽ phát hành Xác nhận rút vốn tương ứng cho Bên vay.
- (b) Bên vay theo đây đồng ý và xác nhận rằng các đề nghị rút vốn, và Xác nhận rút vốn sẽ được yêu cầu thông qua phương tiện điện tử, và được xác thực bởi Bên vay thông qua việc thực hiện biện pháp xác thực giao dịch theo các phương thức xác thực mà Bên cho vay áp dụng tại từng thời điểm. Các phương thức xác thực này có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở mã OTP (One-Time Password), sinh trắc học, mã PIN, chữ ký số, hoặc bất kỳ công cụ bảo mật nào khác được Bên cho vay sử dụng. Mọi giao dịch được thực hiện từ Tài khoản Home PayLater của Bên vay sau khi xác thực thành công sẽ được xem là có sự chấp thuận của Bên vay. Bên vay chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các giao dịch này, kể cả trong trường hợp thông tin tài khoản bị truy cập trái phép do Bên vay không tuân thủ các biện pháp bảo mật do Bên cho vay quy định.

3. Quản lý Tài khoản Home PayLater

- (a) Sau khi Hợp đồng khung này được ký kết thành công giữa Bên vay và Bên cho vay, Bên cho vay sẽ thông báo đến Bên vay số của Hợp đồng khung này (hay còn gọi là số Tài khoản Home PayLater hoặc số Hợp đồng Home PayLater) theo một trong các phương thức được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng khung này.
- (b) Trừ trường hợp được Bên cho vay thông báo hoặc đồng ý rõ ràng khác đi, số Tài khoản Home PayLater được Bên vay sử dụng làm thông tin thanh toán hoặc thông tin tra cứu các khoản cần thanh toán liên quan đến tất cả các khoản vay đã phát sinh (nếu có) khi thực hiện thủ tục thanh toán đối với Dịch vụ Home PayLater theo Mục 4 bên dưới. Bên cho vay không chịu trách nhiệm về việc Bên vay không sử dụng, cũng như không có nghĩa vụ nhắc Bên vay phải sử dụng số Tài khoản Home PayLater để thanh toán nợ vay dẫn đến chậm trễ thanh toán và ảnh hưởng lịch sử tín dụng của Bên vay.
- (c) Trong phạm vi pháp luật cho phép, phí quản lý Tài khoản Home PayLater (nếu có) sẽ được áp dụng theo quy định của Bên cho vay trong từng thời kỳ và sẽ được được đăng tải tại website www.homecredit.vn và được niêm yết công khai tại trụ sở chính và các địa điểm theo quy định pháp luật.
- (d) Trừ trường hợp được thỏa thuận khác đi giữa Bên vay và Bên cho vay, hoặc được Bên cho vay quyết định nhưng theo hướng không bất lợi cho Bên vay, việc thanh lý/đóng Tài khoản Home PayLater sẽ được thực hiện song song với việc chấm dứt toàn bộ Bộ Hợp đồng tín dụng.
- (e) Tạm khóa, mở khóa Tài khoản Home PayLater: Bên cho vay có quyền (nhưng không phải nghĩa vụ) vào bất kỳ thời điểm nào, mà không cần phải thông báo trước cho Bên vay, (i) tạm khóa hoặc ngừng quyền truy cập của Bên vay vào Tài khoản Home PayLater; và/ hoặc (ii) từ chối cho Bên vay tiếp tục rút vốn từ Hạn mức cho vay (gọi chung là “**Tạm khóa**”) trong một trong các trường hợp sau:
- Bên vay vi phạm bất kỳ điều khoản và điều kiện theo Hợp đồng khung và/hoặc Xác nhận rút vốn,
 - Bên cho vay có căn cứ hợp lý để xác định rằng việc tiếp tục sử dụng Tài khoản Home PayLater có thể gây thiệt hại hoặc rủi ro cho Bên cho vay hoặc bất kỳ bên khác có quyền, nghĩa vụ liên quan,
 - Thông tin/hồ sơ do Bên vay cung cấp là không đầy đủ theo quy định của Home Credit, không chính xác, không trung thực, sai sự thật,
 - Khi Bên vay là cán bộ nhân viên Home Credit vi phạm các quy định của Công ty trong thời gian còn làm việc tại Home Credit và/hoặc đã nghỉ việc,
 - Bên vay không thực hiện Xác nhận rút vốn trong vòng 90 ngày tính từ ngày ký Hợp đồng khung này,
 - Bên vay có bất kỳ vi phạm nào về nghĩa vụ thanh toán bất kỳ khoản dư nợ nào tại Home Credit hoặc Tổ chức tín dụng khác,
 - Bên vay liên quan đến gian lận tín dụng,
 - Bên vay phát sinh các dấu hiệu thuộc tiêu chí nhận diện rủi ro sớm theo quy định của Home Credit từng thời kỳ,
 - Bên vay chết, mất tích, bị bắt, bị khởi tố trách nhiệm hình sự,
 - Tài khoản Home PayLater có dấu hiệu bị lộ, lọt thông tin,
 - Khi Bên vay tròn 60 tuổi trở lên, hoặc một độ tuổi khác mà Bên cho vay có căn cứ xác định là rủi ro nếu tiếp tục cấp tín dụng cho Bên vay,
 - Bên vay nằm trong danh sách cấm cấp tín dụng, hạn chế cấp tín dụng của Bên cho vay,
 - Bên vay không thực hiện các hành động và thủ tục cho mục đích nhận biết khách hàng (KYC) trong quá trình sử dụng Dịch vụ Home PayLater theo quy định của Bên cho vay,
 - Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, và

- Theo đánh giá rủi ro của Bên cho vay.
- Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) mở khóa Tài khoản Home PayLater theo đánh giá của Bên cho vay.
- (f) Bên cho vay được quyền (nhưng không có nghĩa vụ) đơn phương chấm dứt, đóng vĩnh viễn Tài khoản Home PayLater của Bên vay trong một trong các trường hợp sau:
- Các trường hợp như được quy định tại mục (e) bên trên,
 - Bên vay sử dụng (hoặc có dấu hiệu sử dụng) Dịch vụ Home PayLater để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác,
 - Giấy tờ tùy thân của Bên vay hết hiệu lực, và
 - Công ty chấm dứt Dịch vụ Home PayLater (dù được thể hiện dưới bất kỳ tên gọi hay hình thức nào cho cùng bản chất Dịch vụ Home PayLater theo Hợp đồng khung này).
- (g) Việc thực hiện bất kỳ biện pháp xử lý nào theo quy định tại Điều 12.3 nêu trên không làm giảm nhẹ, miễn trừ hoặc trì hoãn bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên vay đã phát sinh trước đó, bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán cho Bên cho vay.

4. Thanh toán nợ vay

(a) Thời gian thanh toán:

Bên vay phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán hàng tháng. Để tránh tình trạng chậm thanh toán do việc thực hiện lệnh chuyển tiền và thanh toán từ các hệ thống khác nhau, Bên vay theo đây thừa nhận đã hiểu rủi ro về việc thanh toán chậm và sẽ thanh toán trước Ngày đến hạn thanh toán hàng tháng.

(b) Cách thức thanh toán:

Trừ trường hợp được Bên cho vay thông báo khác đi, việc thanh toán cần được thực hiện thông qua các phương tiện thanh toán theo hướng dẫn của Bên cho vay (bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức thanh toán thông qua ứng dụng của Bên cho vay) với thông tin thanh toán bao gồm số Tài khoản Home PayLater. Bên vay hiểu và đồng ý sẽ không thanh toán bằng tiền mặt cho bất kỳ người nào (kể cả nhân viên của Bên cho vay), trừ trường hợp được Bên cho vay ủy quyền và cung cấp phiếu thu hợp lệ. Bên cho vay không chịu trách nhiệm trong trường hợp Bên vay không tuân thủ theo đúng chỉ dẫn thanh toán nêu trên. Bên vay đồng ý ủy quyền cho Bên cho vay để (i) yêu cầu bên cung cấp dịch vụ thanh toán nơi Bên vay mở tài khoản/ thực hiện dịch vụ thanh toán cho Bên vay, cung cấp thông tin về tài khoản, số tài khoản, tình trạng tài khoản..., và (ii) đồng thời yêu cầu bên cung cấp dịch vụ thanh toán thực hiện điều chỉnh các khoản mục bị hạch toán sai, hạch toán không đúng bản chất, chuyển trả số tiền chuyển nhầm...

(c) Thông tin khi thực hiện thanh toán, trừ trường hợp được Bên cho vay thông báo khác đi:

- Nhằm đảm bảo khoản thanh toán được ghi nhận hợp lệ, Bên vay cần cung cấp đúng và đầy đủ các thông tin về số Hợp đồng khung (hoặc số Tài khoản Home PayLater), số giấy tờ tùy thân đã cung cấp tại Hợp đồng khung này (và/ hoặc thông tin cập nhật giấy tờ tùy thân của Bên vay tại từng thời điểm) và số điện thoại, kể cả thanh toán qua dịch vụ ngân hàng trực tuyến (internet banking).
- Vào Ngày sao kê, Bên cho vay có thể (nhưng không có nghĩa vụ) sẽ thông báo cho Bên vay thông tin sao kê các khoản vay thông qua một hoặc một số cách sau: (i) gửi tin nhắn đến số điện thoại đăng ký hoặc email đăng ký của Bên vay; hoặc (ii) cung cấp sao kê thông qua ứng dụng điện thoại chính thức của Bên cho vay cung cấp cho Bên vay; hoặc (iii) hiển thị trên ứng dụng của Đối tác.
- Bên cho vay có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) nhắn tin và/hoặc gọi điện trước để nhắc Bên vay về ngày đến hạn thanh toán sắp tới. Nếu có bất kỳ khoản thanh toán nào không được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, Bên cho vay sẽ nhắn tin và/hoặc gọi điện đến các số điện thoại của người liên hệ khẩn cấp mà Bên vay đã cung cấp cho Bên cho vay nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin của Bên vay hoặc hỗ trợ truyền đạt thông tin đến Bên vay trong trường hợp không liên lạc được với Bên vay. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, việc liên hệ được Bên cho vay thực hiện tối đa 5 lần/1 ngày và trong khoảng thời gian từ 7h đến 21h và không bao gồm biện pháp đe dọa đối với Bên vay hoặc đối với (những) người liên hệ khẩn cấp. Trong trường hợp việc liên hệ do bên thứ ba thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận với Bên cho vay, Bên cho vay chịu trách nhiệm trước Bên vay về hành động của bên thứ ba thực hiện theo hợp đồng, thỏa thuận với Bên cho vay.
- Để làm rõ, (i) Bên vay đồng ý cho phép Bên cho vay (và Bên vay đã có được sự chấp thuận của những người liên hệ khẩn cấp) sử dụng tất cả các thông tin của người liên hệ khẩn cấp do Bên vay cung cấp trên tất cả các hợp đồng hoặc tài liệu được ký kết với Bên cho vay, hoặc theo các thủ tục kê khai hoặc đăng ký với Bên cho vay trên bất kỳ hồ sơ nào (không chỉ bao gồm Hợp đồng khung này) để thực hiện

các hành động liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ về thông tin của Bên vay nêu trên; và (ii) Trong phạm vi pháp luật cho phép, trường hợp người liên hệ khẩn cấp là người hôn phối của Bên vay, Bên vay đồng ý và thừa nhận (và Bên vay đã có được sự chấp thuận của người hôn phối có liên quan) về việc các nghĩa vụ của Bên cho vay theo tất cả các hợp đồng với Bên cho vay sẽ là nghĩa vụ chung của Bên vay và người hôn phối. Theo đó, Bên cho vay có thể thực hiện các hành động cho mục đích thực hiện các quyền của Bên cho vay theo tất cả giao dịch có liên quan.

(d) Mọi sự chậm trễ do bên thứ ba trong quá trình thực hiện giao dịch thanh toán sẽ không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền nào của Bên cho vay đã được quy định tại Bộ Hợp đồng tín dụng.

5. Cung cấp và trao đổi thông tin

(a) Đảm bảo tính chính xác của thông tin

Bên vay cam kết rằng mọi thông tin do Bên vay cung cấp liên quan đến Hợp đồng khung là trung thực, đầy đủ, chính xác và không gây sai lệch về bất kỳ khía cạnh nào, dù do sơ suất hay vì lý do khác. Bên vay phải thông báo ngay lập tức cho Bên cho vay mọi thay đổi liên quan đến các thông tin đã cung cấp.

(b) Trao đổi thông tin

Bên vay có trách nhiệm cập nhật cho Bên cho vay theo phương thức quy định tại Điều 11 của Hợp đồng khung này về mọi sự thay đổi về địa chỉ, số điện thoại, email dùng để trao đổi thông tin. Mọi thông tin được gửi đến địa chỉ, số điện thoại, email được Bên vay cung cấp hoặc cập nhật hợp lệ sẽ được coi là được Bên vay tiếp nhận thành công.

6. Thanh toán khi hợp đồng bị chấm dứt trước thời hạn

(a) Trong trường hợp bị chấm dứt theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng khung, trừ trường hợp được Bên cho vay quy định khác đi trong thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên vay có nghĩa vụ thanh toán mọi khoản nợ còn tồn đọng (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Bên cho vay gửi thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn.

(b) Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng khung và/ hoặc Xác nhận rút vốn đính kèm thì các quyền của Bên cho vay truy đòi Bên vay hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Bộ Hợp đồng tín dụng vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn được gửi đi.

7. Hàng hóa/ dịch vụ và thanh lý hàng hóa/ dịch vụ khi có sự kiện vi phạm

Nếu mục đích cho vay để mua hàng hóa/ dịch vụ, Bên vay lưu ý các điều kiện và điều khoản sau đây sẽ được áp dụng:

(a) Thanh toán giá hàng hóa/phí dịch vụ

Bên vay chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ khoản trả trước cho Đối tác khi mua hàng hóa/ dịch vụ (nếu có). Bên vay đồng ý Bên cho vay sẽ thay mặt Bên vay thanh toán phần còn lại của giá bán hàng hóa/ phí dịch vụ cho Đối tác.

(b) Trách nhiệm trong giao dịch mua bán hàng hóa/ dịch vụ

Mọi vấn đề liên quan đến giao dịch mua bán hàng hóa/ dịch vụ bao gồm cả vấn đề giao và nhận hàng hóa, cung cấp và sử dụng dịch vụ sẽ được giải quyết độc lập giữa Bên vay và Đối tác. Bên cho vay không có bất kỳ nghĩa vụ liên đới nào tới việc giao dịch mua bán hàng hóa/ dịch vụ, trừ nghĩa vụ thanh toán nêu trên.

(c) Giấy tờ liên quan đến hàng hóa:

Trường hợp hàng hóa là mô tô, xe máy, Bên vay đồng ý cung cấp bản chính giấy chứng nhận đăng ký cho Bên cho vay. Bên vay có thể yêu cầu Bên cho vay phát hành giấy chứng biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy. Giấy biên nhận sẽ được phát hành trong thời hạn 7 ngày làm việc sau khi Bên cho vay tiếp nhận yêu cầu và bản chính của giấy chứng nhận được giao đến trụ sở chính của Bên cho vay. Bên vay được quyền khiếu nại về giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy trong vòng 02 tháng kể từ ngày hoàn tất Xác nhận rút vốn tương ứng.

(d) Sử dụng hàng hóa/ dịch vụ

Trước khi Bên vay hoàn tất mọi nghĩa vụ quy định tại Bộ Hợp đồng tín dụng, Bên vay đồng ý (i) sử dụng hàng hóa/ dịch vụ cho mục đích tiêu dùng hoặc phục vụ nhu cầu đời sống hợp pháp; (ii) không định đoạt hàng hóa/ dịch vụ, thực hiện biện pháp bảo đảm bằng hàng hóa/ dịch vụ nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên cho vay; và (iii) mọi thay đổi liên quan đến hàng hóa/ dịch vụ, sẽ không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ của Bên vay theo Bộ Hợp đồng tín dụng.

(e) Thông báo thanh lý hàng hóa

Nếu Bên vay không thanh toán các khoản nợ được nêu trong thông báo chấm dứt hợp đồng trước hạn, Bên cho vay có quyền đại diện Bên vay bán hàng hóa để thu hồi nợ bằng cách gửi thông báo thanh lý hàng hóa cho Bên vay.

(f) Bàn giao hàng hóa theo chỉ định

Khi nhận được thông báo thanh lý hàng hóa, Bên vay phải (i) bằng chi phí của mình giao hàng hóa, cùng tất cả các giấy tờ liên quan đến quyền sở hữu hàng hóa, nếu có, đến địa chỉ cụ thể và/hoặc cho người/tổ chức được Bên cho vay chỉ định trong thông báo thanh lý hàng hóa trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận thông báo thanh lý hàng hóa; hoặc (ii) bằng chi phí của mình, thực hiện chuyển quyền sở hữu hàng hóa cùng bất kỳ giấy chứng nhận đăng ký có liên quan đến hàng hóa cho bên thứ ba do Bên cho vay chỉ định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận thông báo thanh lý hàng hóa.

(g) Xử lý khoản tiền thu được từ việc thanh lý hàng hóa

Bên cho vay có quyền nhận mọi khoản tiền thu được từ việc bán hàng hóa để khấu trừ các khoản nợ còn tồn đọng vào ngày bán hàng hóa và sẽ trả phần còn lại (nếu có) cho Bên vay trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày sau khi nhận được các khoản thu từ việc bán hàng hóa. Nếu các khoản thu từ việc bán hàng hóa không đủ để chi trả hết các khoản nợ còn tồn đọng, Bên vay có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại cho Bên cho vay trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày bán hàng hóa.

Điều 13: Quy định chung khác

1. Hợp đồng khung này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Trừ trường hợp pháp luật quy định khác đi, các thông báo được Bên cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 11 trên đây mà Bên vay không phản đối rõ ràng bằng văn bản hợp lệ là một bộ phận không tách rời và có giá trị như một tài liệu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng khung này. Các Xác nhận rút vốn là một phần không tách rời của Hợp đồng khung này và tạo thành Bộ Hợp đồng tín dụng như được định nghĩa tại Điều 2 của Hợp đồng khung này. Bên vay cam kết tuân thủ mọi quy định của Bộ Hợp đồng tín dụng.
2. Mọi tranh chấp giữa Bên cho vay và Bên vay liên quan đến Hợp đồng khung hoặc Xác nhận rút vốn sẽ được giải quyết bởi tòa án có thẩm quyền của Việt Nam.
3. Hợp đồng khung này có hiệu lực từ ngày ký và được ký kết thông qua phương tiện điện tử và sẽ chấm dứt khi có sự thống nhất thỏa thuận giữa Bên vay và Bên cho vay theo một trong các phương thức được quy định tại Điều 11 của Hợp đồng khung này. Trong mọi trường hợp, Hợp đồng khung này chỉ chấm dứt khi Bên vay đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với Bên cho vay theo Hợp đồng khung này và các Xác nhận rút vốn (nếu có). Trong mọi trường hợp, Bên vay có thể gọi đến đường dây nóng 1900 633 999 của Bên cho vay để yêu cầu Bên cho vay cung cấp bản sao Hợp đồng khung có đóng dấu của Bên cho vay.

Bên vay

Tôi xác nhận (i) đã được cung cấp đầy đủ thông tin về Hợp đồng khung theo mẫu, dự thảo Hợp đồng khung, và (ii) đã được tư vấn, giải thích đầy đủ các nội dung cơ bản tại dự thảo Hợp đồng khung, trong đó bao gồm cả quyền và nghĩa vụ của tôi, các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ, biện pháp xử lý trong trường hợp tôi không thực hiện nghĩa vụ theo Bộ Hợp đồng tín dụng, và (iii) thông tin về phương pháp tính lãi trước khi ký Hợp đồng khung, và (iv) đã được tư vấn đầy đủ, và đã đọc, hiểu và chấp thuận các điều khoản quy định tại Hợp đồng khung này

Bên cho vay

[Tên Bên vay]